

**Tòa án nhân dân  
Quận T xuân  
T phố Hà Nội**  
-----

**Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----

Bản án số: **136/2020/ HS-ST**  
Ngày: 30/06/2020

**Nhân danh  
Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam**

Tòa án nhân dân Quận T Xuân  
T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:** Bà Lưu Thị Hồng Vân

- **Các Hội thẩm nhân dân:** Bà Lê Thị Minh Thủy

**Bà Nguyễn Thị T Loan**

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hà Phương Ánh Nguyệt

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T Xuân, T phố Hà Nội tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mai Hương - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 30 tháng 06 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận T Xuân, T phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 115/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 189/2020/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

**LẠI VĂN A**, sinh năm 1978 tại Hà Nội; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn A, xã B, huyện C, TP. Hà Nội; Địa chỉ cư trú: Không cố định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lại Văn C (SN 1950); Con bà: Lại Thị L (SN 1952); Vợ: Nguyễn Thị L (SN1977); Có 02 con sinh năm 1999 và 2008

Tiền án, tiền sự: Không

Tạm giữ từ ngày 10/3/2020 đến ngày 20/3/2020. Hiện bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam số II – Công an T phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 10 phút ngày 10/3/2020, tổ công tác Y30/141-CATP Hà Nội làm nhiệm vụ tại ngã tư Lê Văn Lương – Hoàng Đạo Thúy, phường Nhân Chính, quận T Xuân, Hà Nội phát hiện LẠI VĂN A điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave  $\alpha$  màu đen, BKS: 29L1-571.04 chở Nguyễn Thị S (SN: 1979; Trú tại: X, xã Đ, huyện Ứng Hòa, Hà Nội) có biểu hiện nghi vấn nên đã dừng xe, kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra, LẠI VĂN A khai nhận đang cất giấu ma túy trong người và tự giác lấy từ túi quần phía sau bên trái đang mặc ra 02 túi nilon, bên trong chứa chất bột màu trắng giao nộp cho tổ công tác. A khai nhận đây là số ma túy Heroine mà A mua để sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị kiểm tra, bắt giữ. Tổ công tác lập biên bản thu giữ tang vật rồi đưa A về trụ sở công an phường Nhân Chính để điều tra, làm rõ.

Ngoài ra, cơ quan công an còn thu giữ của LẠI VĂN A:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu đen (imei1: 359623092495601; imei2: 359623092495619), bên trong lắp sim số: 0369866812;

- 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave  $\alpha$  màu đen, BKS: 29L1-571.04 (SK: RLHHC1214DY184095; SM: HC12E5184214).

Tại cơ quan điều tra, LẠI VĂN A khai nhận như sau: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 10/3/2020, A một mình điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave  $\alpha$  màu đen, BKS: 29L1-571.04 đi đến khu vực Trung tâm thương mại BigC Thăng Long (phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội) để tìm mua ma túy. Tại đây, A gặp và mua của một nam T niên không quen biết 300.000 đồng tiền ma túy heroine. Sau khi mua xong, A cất ma túy mua được vào túi quần phía sau bên trái rồi đi đến khu vực phố T Bình, Hà Đông để đón Nguyễn Thị S đi chơi. Khi cả hai đi đến ngã tư Lê Văn Lương – Hoàng Đạo Thúy thì bị tổ công tác Y30/141-CATP Hà Nội làm nhiệm vụ tại đây kiểm tra, phát hiện và bắt giữ như nêu trên, A khai mục đích tàng trữ số ma túy trên để sử dụng. Việc A cất giấu ma túy trong người thì Nguyễn Thị S là bạn đi cùng hoàn toàn không biết.

Tại bản kết luận giám định số 2100/KLGD-PC09 ngày 18/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an T phố Hà Nội kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 02 túi nilon có khối lượng 0,154 gam là ma túy loại Heroine. (Bút lục 34)

Về nguồn gốc số ma túy, A khai mua của một nam T niên không quen biết tại Trung tâm thương mại BigC Thăng Long, A không biết rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể của người đó ở đâu nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, làm rõ.

Đối với Nguyễn Thị S, quá trình điều tra xác định S không biết và không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của A nên cơ quan điều tra không xử lý đối với S.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen đeo BKS: 29L1-571.04 có SK: RLHHC1214DY184095; SM: HC12E5184214, LẠI VĂN A khai nhận mua của một nam T niên không quen biết ở khu vực Mỹ Đình, Hà Nội từ năm 2018 với giá 6.000.000 đồng. Trong quá trình sử dụng, A đã làm mất chiếc biển kiểm soát và giấy tờ đăng ký xe. Chiếc biển kiểm soát 29L1-571.04 do A nhặt được và gắn vào xe để sử dụng (A không nhớ biển số cũ của xe máy).

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận T Xuân đã tiến hành trưng cầu giám định số khung, số máy của chiếc xe máy trên. Quá trình điều tra xác định số khung, số máy nguyên thủy, đăng ký cho xe máy nhãn hiệu Wave Alpha, màu sơn: đen bạc, mang BKS: 35N1-083.71; chủ xe là anh Bùi Xuân T (SN: 1994; HKTT: Xóm H, xã N, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình). Quá trình làm việc, anh T khai: chiếc xe máy trên anh mua từ năm 2014 và sử dụng đến ngày 26/5/2017 thì bị mất cắp. Sau khi bị mất cắp, anh T đã đến công an huyện Yên Thủy để trình báo. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Yên Thủy đã ra thông báo truy tìm vật chứng số 89 ngày 26/5/2017. Do chiếc xe máy trên là vật chứng trong vụ trộm cắp tài sản xảy ra tại xóm Ba Cầu, Ngọc Lương, Yên Thủy, Hòa Bình nên ngày 28/4/2020, Cơ quan CSĐT - CAQ T Xuân đã ra Quyết định tách hồ sơ vụ án, tiến hành chuyển chiếc xe máy Honda Wave bạc đen có số khung: 184095, số máy: 184214 cùng toàn bộ tài liệu liên quan đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Yên Thủy để giải quyết theo thẩm quyền.

Về chiếc biển số 29L1-571.04, qua xác minh cho kết quả: biển số trên được cấp cho xe máy nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu xanh, chủ xe là anh Nguyễn Xuân T (SN: 1970, Trú tại: TDP V, phường G, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội). Qua làm việc anh T cho biết mua chiếc xe máy trên vào năm 2013 và sử dụng được một thời gian thì bán cho người không quen biết nhưng không viết giấy mua bán. Anh T không nhớ ai là người đã mua chiếc xe máy nên không có căn cứ để làm rõ chủ sở hữu của chiếc biển số 29L1-571.04. Anh T khẳng định hiện nay anh không còn

là chủ sở hữu chiếc biển kiểm soát trên và không có yêu cầu đề nghị gì. Cơ quan CSĐT – Công an quận T Xuân đã đăng báo tìm chủ sở hữu chiếc biển kiểm soát 29L1-571.04 nhưng đến nay chưa có ai đến nhận.

Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu IteL màu đen (imei1: 359623092495601; imei2: 359623092495619), bên trong lắp sim số: 0369866812, quá trình điều tra xác định đây là tài sản của A dùng để liên lạc cá nhân, không liên quan đến hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 10/3/2020.

Tại bản cáo trạng số 110/CT-VKS ngày 26.05.2020, Viện kiểm sát nhân dân quận T Xuân, T phố Hà Nội đã truy tố LẠI VĂN A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay,

Bị cáo công nhận bản cáo trạng nêu trên là đúng. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là phạm tội và ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết nhẹ nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T Xuân, T phố Hà Nội tham gia phiên tòa luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo LẠI VĂN A từ 14 đến 16 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

-Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy đã thu giữ; Trả cho bị cáo: - 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu IteL màu đen (imei1: 359623092495601; imei2: 359623092495619), bên trong lắp sim số: 0369866812; Đối với chiếc biển số 29L1-571.04, sau thời gian 03 tháng đăng báo không tìm được chủ sở hữu thì tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo LẠI VĂN A không bào chữa và tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên...

## **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an quận T Xuân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận T Xuân, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản bắt người phạm tội quả tang...có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 20 giờ 10 phút ngày 10/3/2020, LẠI VĂN A đã có hành vi Tàng trữ trái phép 0,154 gam ma túy loại Heroine tại ngã tư Lê Văn Lương – Hoàng Đạo Thúy, Nhân Chính, T Xuân, Hà Nội nhằm mục đích sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ.

Với hành vi phạm tội như đã nêu trên, cáo trạng số 110/CT-VKSTX ngày 26/05/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận T Xuân đã truy tố bị cáo LẠI VĂN A theo điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, thể hiện sự coi thường pháp luật, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội, nhất là trong thời gian gần đây tệ nạn ma túy đã gây hậu quả xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Do vậy, cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội, nghiêm khắc với bị cáo, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: không

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo T khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, lần đầu phạm tội, nhân thân chưa có tiền án tiền sự là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, cũng giảm một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[4] Về những vấn đề khác:

\*Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo bản thân không có công ăn việc làm ổn định, không có thu nhập nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

\* Về vật chứng, xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy đã thu giữ; Trả cho bị cáo: - 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu IteL màu đen (imei1: 359623092495601; imei2: 359623092495619), bên trong lắp sim số: 0369866812; Đối với chiếc biển số 29L1-571.04, sau thời gian 03 tháng đăng báo không tìm được chủ sở hữu thì tịch thu tiêu hủy.

\* Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

\* Về quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

***Vì các lẽ trên;***

## **Quyết định**

Tuyên bố bị cáo LẠI VĂN A phạm tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*

1. Áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo: LẠI VĂN A **15 (mười lăm)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/3/2020.

2. Về xử lý vật chứng của vụ án:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong bên ngoài có chữ ký của đối tượng LẠI VĂN A, giám định viên Nguyễn Văn Hùng, cán bộ Trần Đình Sơn và dấu niêm phong của công an phường Nhân Chính tại mép dán, bên trong có chứa

0,094 gam ma túy Heroin (thu giữ ban đầu 0,154 gam, PC09 đã trích mẫu giám định 0,06 gam).

Trả cho bị cáo: - 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Itel màu đen (imei1: 359623092495601; imei2: 359623092495619), bên trong lắp sim số: 0369866812;

Đối với chiếc biển số 29L1-571.04, sau thời gian 03 tháng đăng báo không tìm được chủ sở hữu thì tịch thu tiêu hủy.

(Tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 09 giờ 00 phút ngày 22 tháng 6 năm 2020 giữa Công an quận T Xuân và Chi cục thi hành án dân sự quận T Xuân).

#### 4. Án phí và quyền kháng cáo:

- Áp dụng Điều 136, 331, 333 Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án và danh mức án phí lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016:

Bị cáo LẠI VĂN A phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND quận T Xuân;
- CA Quận T Xuân;
- THADS quận T Xuân ;
- Bị cáo; Lưu hồ sơ.

Tm. hội đồng xét xử sơ thẩm  
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

**LƯU THỊ HỒNG VÂN**





	<b>HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM</b>	
<b>HỘI THẨM NHÂN DÂN</b>	<b>THẨM PHÁN</b>	<b>HỘI THẨM NHÂN DÂN</b>
	<b>CHỦ TỌA PHIÊN TÒA</b>	





